

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thùng Văn Quân

2. Ông Khoàng Văn Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Dân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A C; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1974 tại xã Ch, tỉnh Lào Cai; Nơi thường trú: Bản N 2, xã S, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước: 015074011xxx, ngày cấp: 04/5/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Sùng Gà Ch1 (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết). Bị cáo có vợ là Giàng Thị L và 04 người con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/02/2020 bị Công an huyện huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt); Ngày 22/9/2021 bị Công an huyện huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 26/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt). Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/12/2025, sau đó bị tạm giam từ ngày 29/12/2025 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1994 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 23/12/2025, tổ công tác của Đồn Biên phòng S phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Ban Chỉ huy Đồn Biên phòng tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Mốc 72 biên giới nước Việt Nam - Lào, thuộc địa phận bản N 2, xã S, tỉnh Điện Biên, phát hiện Sùng A C đang đi bộ từ hướng mốc biên giới về hướng tổ công tác, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo bên trái C đang mặc có 02 gói nilon màu trắng, trong đó có 01 gói miệng được thắt nút, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng (nghi là Heroine) và 01 gói miệng được hàn kín, bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có chữ WY (nghi là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã đưa Sùng A C về trụ sở Đồn Biên phòng S, đồng thời mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong số vật chứng nêu trên của Sùng A C.

Quá trình điều tra Sùng A C khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 23/12/2025, Sùng A C đi bộ từ nhà ở bản N 2, xã S, tỉnh Điện Biên lên Mốc số 72 biên giới nước Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản N 2, xã S để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, C đi bộ tới khu vực biên giới thì gặp 01 người đàn ông không quen biết. Qua trao đổi, Sùng A C đã mua 01 gói Heroine của người đàn ông này với giá 500.000 đồng và được người đàn ông này cho thêm 01 gói có 10 viên ma túy tổng hợp. C cất giấu cả 02 gói ma túy vào trong túi áo bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Khi C đi được khoảng 500 mét từ địa điểm mua bán ma túy thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng yêu cầu dừng lại để kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại ngày 24/12/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác định: Cục chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A C có khối lượng 3,5 (ba phẩy lăm) gam (ký hiệu M1); 10 viên nén màu hồng thu giữ của Sùng A C có khối lượng 0,95 (không phẩy chín mươi lăm) gam (ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 1241/KL-KTHS, ngày 26/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “Vật chứng gửi giám định thu giữ của Sùng A C ký hiệu M1 có khối lượng 3,5 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); ký hiệu M2 có khối lượng 0,95 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.”

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSKV5 ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị

cáo Sùng A C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 đối với bị cáo Sùng A C, xử phạt bị cáo Sùng A C từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 2,79 gam Heroine và 0,75 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi lấy mẫu giám định và 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong cũ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A C nhất trí với Cáo trạng cũng như luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo để xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Sùng A C không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 12 giờ 00 phút, ngày 23/12/2025 tại khu vực Mốc 72 biên giới nước Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản N 2, xã S, tỉnh Điện Biên, bị cáo Sùng A C đã có hành vi cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc 3,5 (ba phẩy lăm) gam Heroine và 0,95 (không phẩy chín mươi lăm) gam Methamphetamine để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra (BL 66-74), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ (BL 01 - 02), Kết luận giám định (BL 38) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Sùng A C tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine được quy định trong cùng một điểm tại các khoản của Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thì tổng khối lượng 02 chất ma túy mà bị cáo Sùng A C tàng trữ là 4,45 (bốn phẩy bốn mươi lăm) gam, tương đương với khối lượng của Heroine hoặc Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân khu vực 5 – Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và nguy hiểm cho xã hội lớn, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã S, vì ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích sử dụng ma túy đã cố ý phạm tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sùng A C là người có nhân thân xấu, thể hiện như sau: Ngày 18/02/2020 bị Công an huyện huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt ngày 18/02/2020); Ngày 22/9/2021 bị Công an huyện huyện P, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Quyết định số 26/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền (đã nộp phạt ngày 23/9/2021), đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu ở trên, xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 2,79 (hai phẩy bảy mươi chín) gam Heroine và 0,75 (không phẩy bảy mươi lăm) gam hoàn lại sau khi lấy mẫu giám định; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản

2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng, xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình, xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Điện Biên, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án Sùng A C khai đã mua ma túy của 01 người đàn ông không quen biết vào sáng ngày 23/12/2025 tại khu vực Mốc biên giới 72 thuộc bản N 2, xã S, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã S, tỉnh Điện Biên là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Sùng A C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/12/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,79 (hai phẩy bảy mươi chín) gam Heroine và 0,75 (không phẩy bảy mươi lăm) gam Methamphetamine hoàn lại sau khi lấy mẫu giám định; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng gồm 02 khoản được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A C.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Sùng A C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 31/3/2026./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 – Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam Nhà Hý;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

